

Bản án số: **112/2025/DS-ST**
Ngày 30 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Ông Đặng Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 07 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST-DS ngày 22/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

+ **Công ty Cổ phần M2**; trụ sở: Tầng A Tòa nhà C, số B T, phường C (cũ là phường Y, quận C), Thành phố Hà Nội; địa chỉ CN Đ, A P, phường H (cũ là phường P, quận H), thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P, ông Nguyễn M và ông Lương Văn C, đều là Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024 của Tổng Giám đốc; số 28306/2025/UQ-XLN- JUPITER ngày 20/06/2025 của ông Phan Huy M1 - Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ*). (ông C có mặt)

+ **Ngân hàng TMCP V (V1)**; trụ sở: Tòa nhà VPBank Tower, số H L, phường Đ (cũ là phường L, quận Đ), Thành phố Hà Nội; địa chỉ CN Đ, A P, phường H (cũ là phường P, quận H), thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình L - Trưởng Bộ phận Xử lý nợ và ông

Nguyễn Lê Anh T1 – Chuyên viên Xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/04/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; số 10606/2025/UQN-V1 ngày 20/06/2025 của Trưởng phòng Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền B - Trung tâm THN KHDN và Xử lý pháp lý*). (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm: 1970 và bà **Huỳnh Thị Kim D1**, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: H K646 T, phường A, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần M2 là ông Lương Văn C trình bày:**

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (V1) theo Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020, cụ thể như sau: Số tiền vay: 848.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi tám triệu đồng*); Thời hạn cho vay là 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, Lux A 2.0 bản cao cấp, sản xuất 2020, mới 100%; Mục đích: phục vụ đi lại.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Cơ chế điều chỉnh lãi suất: Trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày 26/11/2020: Lãi suất cho vay trong hạn là 9.0%/năm. Sau khoảng thời gian ngày 26/11/2020, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 26/11/2021, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/01/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.4%/năm.

Tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phát sinh tại V1 là: xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số máy: 50025VF20SED, số khung: 2RSGLV004263, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2. Tài sản bảo đảm này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 004208 ngày 25/11/2020 ký kết giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 với V1. Việc đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã trả được gốc số tiền: 232.439.303 đồng và lãi: 250.709.236 đồng. Từ ngày 05/02/2024, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 28/02/2025, theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và (các) Phụ lục đính kèm ký kết giữa V1 và Công ty Cổ phần M2 (Công ty M2) thì V1 đã bán cho Công ty M2 một phần (90%) khoản nợ của ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phát sinh tại V1, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã ký kết với V1. Cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 ký kết giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 với V1.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Công ty M2 kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M2.

Tính đến ngày 30/09/2025, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 còn nợ Công ty M2 và V1 tổng số tiền là 802.703.333 đồng. Trong đó: nợ gốc: 615.560.697 đồng, nợ lãi trong hạn: 37.840.423 đồng, nợ lãi quá hạn: 149.302.213 đồng. Trong quá trình xử lý khoản vay, V1 và Công ty M2 đã tạo nhiều điều kiện và nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho V1 và Công ty M2. Tuy nhiên, ông T2 và bà D1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 và Công ty M2 nên đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Công ty M2 (90%) tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 722.432.999 đồng. Trong đó, nợ gốc: 554.004.627 đồng; nợ lãi trong hạn: 34.056.381 đồng; nợ lãi quá hạn: 134.371.991 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho V1 (10%) tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 80.270.334 đồng. Trong đó, nợ gốc: 61.556.070 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.784.042 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.930.222 đồng.

Công ty M2 và V1 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 thanh toán hết nợ cho V1 và Công ty M2 theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 không trả nợ đầy đủ thì Công ty M2 và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty M2 và/hoặc V1, cụ thể như sau: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo bản chính Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2.

Số tiền thu được từ việc kê biên phát mãi tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và V1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V1 và Công ty M2 cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

** Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 29/09/202, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Trần Đình L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và khẳng định mọi quyết định của người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M2 cũng là ý kiến của V1.*

*** Quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Văn T2 trình bày:**

Ngày 25/11/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 vay vốn tại V1 số tiền: 848.000.000 đồng. Thời hạn vay 96 tháng, mục thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST để phục vụ đi làm.

Tài sản bảo đảm là: xe ô tô con nhãn hiệu: VINFAST màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2.

Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T2 bà D1 thanh toán số tiền 759.781.906 đồng (gốc: 615.560.697 đồng và lãi: 144.221.209 đồng) thì ông T2 có ý kiến như sau:

Hoàn cảnh gia đình vợ chồng ông T2 bà D1 rất khó khăn, ông T2 hiện nay đang mắc bệnh nan y, vợ cũng bệnh nặng khó khăn trong đi lại, tiền lương hưu trí chỉ đủ trang trải sinh hoạt hàng ngày nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bà trả dần khoản vay nêu trên trong thời hạn 01 năm. Trường hợp không trả được nợ thì ông T2 đồng ý xử lý tài sản là chiếc xe ô tô trên trả nợ ngân hàng. Về chiếc xe ô tô này bản thân ông T2 cũng không biết đang ở đâu và mong ngân hàng sớm tìm được xe để xử lý.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D1 mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 27/7/2023 và ngày 08/8/2023 đối với tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2 tại địa chỉ H K T, phường A, thành phố Đà Nẵng nhưng

không thực hiện được vì không có tài sản tại địa điểm tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng:**

- **Về thủ tục tố tụng:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên hoà giải và tại phiên tòa.

- **Về nội dung vụ án:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ các điều 280, 299, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là 802.703.333 đồng (*T3 trăm linh hai triệu, bảy trăm linh ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: nợ gốc: 615.560.697 đồng; nợ lãi trong hạn: 37.840.423 đồng; nợ lãi quá hạn: 149.302.213 đồng. Cụ thể trả theo phần sở hữu như sau:

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 722.432.999 đồng (*Bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc: 554.004.627 đồng; nợ lãi trong hạn: 34.056.381 đồng; nợ lãi quá hạn: 134.371.991 đồng.

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 80.270.334 đồng (*Tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc: 61.556.070 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.784.042 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.930.222 đồng.

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty M2 và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày

23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 004208 ngày 25/11/2020 để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng, án phí: Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 Ngân hàng TMCP V (V1) đã bán một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 ký kết giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 với V1 cho Công ty Cổ phần M2 (Công ty M2) nên Công ty M2 kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo trong đó có quyền khởi kiện khách hàng vay.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M2 và V1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời bị đơn cư trú tại phường A, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Trần Đình L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn V1, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 vay vốn tại V1 theo Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020. Hợp đồng này được ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 vay số tiền: 848.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi tám triệu đồng*). V1 giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 848.000.000 đồng vào tài khoản 19035192838567 của Chi nhánh Đ - Công ty TNHH K tại T4 theo Đề nghị giải ngân ngày 26/11/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã trả được gốc số tiền: 232.439.303 đồng và lãi số tiền: 250.709.236 đồng. Từ ngày 05/02/2024, ông T2, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/09/2025, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 còn nợ tổng số tiền là 802.703.333 đồng. Trong đó: nợ gốc: 615.560.697 đồng, nợ lãi trong hạn: 37.840.423 đồng, nợ lãi quá hạn: 149.302.213 đồng.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 V1 đã bán một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 ký kết giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 với V1 cho Công ty M2 nên theo tỷ lệ ông T2, bà D1 còn nợ Công ty M2 tổng số tiền là: 722.432.999 đồng (nợ gốc: 554.004.627 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.056.381 đồng, nợ lãi quá hạn: 134.371.991 đồng); nợ V1 tổng số tiền: 80.270.334 đồng (nợ gốc: 61.556.070 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.784.042 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.930.222 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Kim D1 không có ý kiến trình bày, ông Nguyễn Văn T2 công nhận khoản nợ và cho rằng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là do gia đình gặp khó khăn, ông T2 hiện nay đang mắc bệnh nan y, vợ cũng bệnh nặng khó khăn trong đi lại, tiền lương hưu trí chỉ đủ trang trải sinh hoạt hàng ngày nên ông đề nghị tạo điều kiện cho ông bà trả nợ khoản vay trong thời hạn 01 năm nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

Xét, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết, là người có lỗi trong việc chậm thanh toán tiền nợ. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được HĐXX chấp nhận buộc ông T2, bà D1 phải thanh toán cho Công ty M2 và V1 tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là 802.703.333 đồng. Trong đó: nợ gốc: 615.560.697 đồng; nợ lãi trong hạn: 37.840.423 đồng; nợ lãi quá hạn: 149.302.213 đồng. Cụ thể trả theo phần sở hữu như sau:

Công ty M2 tổng số tiền là: 722.432.999 đồng. Trong đó, nợ gốc: 554.004.627 đồng; nợ lãi trong hạn: 34.056.381 đồng; nợ lãi quá hạn: 134.371.991 đồng.

V1 tổng số tiền là: 80.270.334 đồng. Trong đó, nợ gốc: 61.556.070 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.784.042 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.930.222 đồng.

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty M2 và V1 theo tỷ lệ.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ, HĐXX thấy rằng:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn dùng tài sản thuộc sở hữu của mình là: xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số máy: 50025VF20SED, số khung: 2RSGLV004263, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2 thế chấp cho V1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 004208 ngày 25/11/2020 đã được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 25/11/2020 theo phiếu yêu cầu đăng ký số 1392226024 nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp nêu trên sẽ được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.081.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty M2 và V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] **Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng bị đơn phải chịu.

[5] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Các điều 298, 299, 317, 463 và 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1.

Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là 802.703.333 đồng (*T3 trăm linh hai triệu, bảy trăm linh ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: nợ gốc: 615.560.697 đồng; nợ lãi trong hạn: 37.840.423 đồng; nợ lãi quá hạn: 149.302.213 đồng. Cụ thể trả theo phần sở hữu như sau:

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M2 tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 722.432.999 đồng (*Bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc: 554.004.627 đồng; nợ lãi trong hạn: 34.056.381 đồng; nợ lãi quá hạn: 134.371.991 đồng.

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 là: 80.270.334 đồng (*Tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc: 61.556.070 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.784.042 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.930.222 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2011133016383 ngày 25/11/2020 (trả cho V1 và Công ty M2 theo tỷ lệ tương ứng). Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Sau khi ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì V1 và Công ty M2 phải trả lại bản Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2 cho ông Nguyễn Văn T2.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty M2 và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ đứng, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, màu đỏ, biển số đăng ký 43A-577.35 theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098584, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2020; tên chủ xe là ông Nguyễn Văn T2 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô 004208 ngày 25/11/2020 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.081.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi một nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty M2 và V1 số tiền 17.195.638 đồng (*Mười bảy triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001036 ngày 23/07/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 phải chịu; Công ty M2 và V1 đã tạm ứng và chi phí xong. Ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim D1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty M2 và V1 số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Công ty M2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng nguyên đơn V1, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy